

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT
COURSE SYLLABUS**

**Môn học: Luật Hợp đồng thương mại quốc tế
Course's name: International Contract Law**

1. Thông tin chung/ General Information

- Mã số môn học/ <i>Course Code:</i>	LU 05			
- Số tín chỉ/ <i>Credit no:</i>	3			
- Số tiết/ <i>Periods: 45</i>	Lý thuyết/ <i>Theory:</i> 30 tiết/ <i>30 periods</i>	Thực hành/ <i>Practice:</i>	Bài tập/ <i>Exercises: 15</i> tiết/ <i>15 periods</i>	Tiểu luận/ <i>Essay:</i>
- Môn học tiên quyết/ <i>Prerequisite course:</i>	Luật kinh tế/ <i>Economic Law</i>			
- Môn học trước/ <i>Previous Course:</i>				
- Môn song hành/ <i>Simultaneous Course:</i>				
- CTĐT/ <i>Training Program</i>	Kinh tế đối ngoại/ <i>International Economics Relations</i>			
- Trình độ/ <i>Level</i>	Năm 3/ <i>Third year student</i>			

2. Mục đích/ mục tiêu môn học (Course Purposes/ Aims):

- 2.1 Hiểu những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn về hợp đồng thương mại quốc tế,
 - 2.2 Có khả năng chọn luật áp dụng cho hợp đồng, vận dụng các vấn đề thực tiễn liên quan đến Hợp đồng thương mại quốc tế
 - 2.3 Sinh viên đạt được và củng cố các kỹ năng: tư duy phân biện, thuyết trình, tranh luận
- 2.1 Understand the basic and practical theory about international commercial contracts,
 - 2.2 Ability to choose the appropriate contract law, using the practical issues related to international trade contracts
 - 2.3 Help students to gain and improve these skills, such as critical thinking, presentations, debates...

3. Tóm tắt nội dung môn học (Course Outlines):

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh quốc tế.

Give students the necessary knowledge of contract law through legal analysis of Vietnam in comparison with the laws of the country and compare them with reality. As a result, to support students' legal skills in negotiating, drafting, signing and implementing contracts in international business.

4. Tài liệu giảng dạy/ Textbook and additional learning materials

4.1 Giáo trình/ Textbook

- [1] Giáo trình Luật hợp đồng Thương mại quốc tế, Trường Đại học Kinh tế–Luật, 2010.
- [2] Giáo trình Luật Thương mại quốc tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2005.
- [1] *International Contract Law Textbook, University of Economics and Law, 2010.*
- [2] *International Contract Law Textbook, National Economics University, 2005*

4.2 Tài liệu chính yếu khác/ Additional learning materials

- [1] Các bộ luật – luật: Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Hàng hải năm 2005, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004, Luật Thương mại 2005, Luật về Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp 2005...
- [2] Các nghị định – pháp lệnh: Pháp lệnh Trọng tài thương mại Việt Nam 2003, Nghị định về vận tải hàng hoá đa phương thức quốc tế 2003, Nghị định 12/2006 về mua bán hàng hóa quốc tế, Nghị định 35/2006 về nhượng quyền thương mại.
- [3] Các công ước - luật quốc tế: Công ước Washington năm 1996 về bảo lãnh độc lập, Công ước New York năm 1974 về thời hiệu tố tụng trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, Nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế của UNIDROIT 2004, Công ước quốc tế Gionevơ về hối phiếu 1930, Quy chế trọng tài UNCITRAL 1976, Nghị quyết số 4087/88 của EU về hợp đồng nhượng quyền thương mại, Quy chế bao thanh toán 2004, Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, Công ước Ottawa năm 1988 về thuê tài chính, Công ước Ottawa năm 1988 về bao thanh toán ...
- [1] *The 2005 Civil Law, the 2005 Maritime Law, Law of Civil Procedure 2004, the 2005 Trade Law, Law on Credit Institutions, the Law on Enterprises 2005 ...*
- [2] *The decree - ordinances: Ordinance on Commercial Arbitration Vietnam 2003 decree on goods transport international multimodal 2003, Decree No. 12/2006 on the International Sale of Goods, Decree No. 35 / 2006 on the franchise.*
- [3] *The Convention - International Law: Washington Convention 1996 on independent guarantees, the New York Convention 1974 on procedural statute in the contract of sale of international goods, Principles of International Commercial Contracts the 2004 UNIDROIT Convention on international Geneva 1930 draft, UNCITRAL Arbitration Regulations 1976, Resolution No. 4087/88 of the EU on franchise contracts, factoring Regulations 2004, the 1980 Vienna Convention on purchase contract of international sale of goods, 1988 Ottawa Convention on finance lease, 1988 Ottawa Convention on the factoring ...*

5. Chuẩn đầu ra môn học (Course Learning Outcomes):

- LO1. Hiểu tổng quan về hợp đồng thương mại quốc tế
- LO2. Hiểu và áp dụng thực tế trong ký kết hợp đồng thương mại quốc tế
- LO3. Hiểu và áp dụng thực tế chế tài do vi phạm đồng thương mại quốc tế
- LO4. Hiểu và áp dụng thực tế trong giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thương mại quốc tế
- LO5. Hiểu và áp dụng thực tế hợp đồng buôn bán hàng hoá quốc tế
- LO6. Hiểu và áp dụng thực tế trung gian trong thương mại quốc tế
- LO7. Hiểu và áp dụng thực tế hợp đồng nhượng quyền trong thương mại quốc tế (franchise)
- LO8. Hiểu và áp dụng thực tế tài trợ xuất nhập khẩu
- LO9. Chấp nhận sự khác biệt và công bằng
- LO10. Soạn thảo và đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế
- LO11. Thực hiện hoạt động vận chuyển quốc tế
- LO12. Thực hiện các nghiệp vụ xuất khẩu hàng hoá
- LO13. Thể hiện hành xử chuyên nghiệp

- LO1. Understand the overview of international commercial contracts*
- LO2. Understand and apply the actual contracting international trade*
- LO3. Understand and apply real sanctions for breach of contract in international trade*
- LO4. Understand and apply the practical resolution of disputes arising from international commercial contracts*
- LO5. Understand and apply the actual contract international trade of goods*
- LO6. Understand and apply actual mediated in international trade*
- LO7. Understand and apply the actual franchise agreement in international trade (franchise)*
- LO8. Understand and apply import, export financing*
- LO9. Accept difference and equality*
- LO10. Drafting and negotiating international commercial contracts*
- LO11. Implementation of international transport operations*
- LO12. Performing the export goods*
- LO13. Demonstrate professional behavior*

6. Phương pháp học tập/ Learning methods:

- Thuyết giảng
- Bài tập nhóm
- Thảo luận, Tranh luận
- Bài tập về nhà
- Lecture
- Group Exercise
- Discuss, Debate
- Homework

7. Phương pháp đánh giá/Assessment

TT/ No	Phương pháp/ Method	Tỷ trọng/ Weight	Hình thức/ Forms	Chuẩn đầu ra/ Learning Outcomes
1	Bài tập nhóm/ <i>Group homework</i>	15%	Bài tập nhóm/ <i>Group homework</i>	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆ , LO ₇ , LO ₈ , LO ₉ , LO ₁₀ , LO ₁₁ , LO ₁₂ , LO ₁₃
2	Giữa kỳ/ <i>Midterm exam</i>	15%	Trắc nghiệm/ <i>Objective test</i> (10%) Tự luận/ <i>Subjective test</i> - (5%)	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ , LO ₄ , LO ₁₀
3	Hoạt động trên lớp/ <i>Activities in class</i>	20%	Thảo luận, phát biểu/ <i>Discussion</i>	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆ , LO ₇ , LO ₈ , LO ₉ , LO ₁₀ , LO ₁₁ , LO ₁₂ , LO ₁₃
4	Cuối kỳ/ <i>Final Exam</i>	50%	Tự luận/ <i>Subjective test</i>	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆ , LO ₇ , LO ₈ , LO ₁₀
	Tổng cộng	100%		

